

Bản án số: 29/2020/HS-PT
Ngày 16 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Tâm và ông Trần Văn San.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 35/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo Phạm Trung H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Phạm Trung H**, sinh năm 1973 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung C và bà Đặng Thị T; có vợ Lê Thị Thanh P và 02 con; tiền án; tiền sự: Không. Hiện đang tại ngoại, có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:*

+ *Bị cáo:* Đặng Nhật B, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ *Bị hại:* Công ty TNHH X Việt Nam; Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đ, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Đại diện theo pháp luật: Ông M; chức vụ: Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hương N, sinh năm 1983; chức vụ - Trưởng Phòng Hành chính nhân sự, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Công ty Cổ phần dịch vụ bảo vệ Y Việt Nam; Địa chỉ: Km 92, Quốc lộ M, quận H, thành phố Hải Phòng; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá D; chức vụ: Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

+ Anh Lưu Quang T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Q, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Nhật B là công nhân của Công ty TNHH X Việt Nam thuộc Khu Công nghiệp Đ, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Phạm Trung H là nhân viên của Công ty Cổ phần dịch vụ bảo vệ Y Việt Nam được phân công làm nhiệm vụ bảo vệ tại Công ty TNHH X Việt Nam.

Đặng Nhật B là tổ Trưởng nên được đi lại tự do trong xưởng sản xuất của Công ty. Ngày 25/12/2019, B làm ca 2, từ 14 giờ đến 22 giờ đã nảy sinh ý định lấy trộm một số tấm gỗ dán thành phẩm và gỗ óc chó nguyên liệu đem về nhà để lót sàn bếp, làm nóc bể và hộp đựng đồ. Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, thấy H đang làm nhiệm vụ bảo vệ và đi lại ở khu vực xưởng sản xuất nên B gọi điện cho H nói “Chú cho cháu xin mấy tấm gỗ”. Do trước đó, trong ca trực của mình, có 02 lần H phát hiện B lấy trộm một số tấm gỗ dán thành phẩm của Công ty mang ra ngoài, nhưng B xin và H đồng ý, không báo cho Công ty biết nên khi nghe B gọi điện nói vậy thì H tắt máy và không nói gì, tức là H đồng ý. Hiểu ý H đã đồng ý cho mình lấy trộm gỗ đem về nhà sử dụng, thấy mọi người trong xưởng không để ý, B bê lần lượt 16 tấm gỗ dán thành phẩm và 10 tấm gỗ óc chó nguyên liệu bên trong xưởng sản xuất, đưa qua ô cửa sổ ra ngoài xưởng, dùng băng dính bó 16 tấm gỗ dán thành 3 bó (gồm 2 bó, mỗi bó có 05 tấm và 01 bó có 06 tấm). Sau đó, B lấy chiếc ghế inox để kê và bê toàn bộ số gỗ này vút qua hàng rào của Công ty ra ngoài. Khi B vào xưởng làm việc thì gặp Lưu Quang T gần khu vực nhà vệ sinh, B nói “Tí cho tao mượn cái xe cải tiến”, T nói “Để làm gì”, B nói “Có việc”, T nói “Ừ”. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, đợi mọi người đi về hết, B lấy xe mô tô BKS 90K1-0735 đi ra vị trí vút gỗ trước đó, bê số gỗ này để gọn lên lề đường chờ T mang xe đến. Đợi một lúc không thấy, B gọi điện thoại và nói “Đến chưa”, T nói “Chờ tý”. Sau đó, B tiếp tục đứng đợi T thì bị tổ tuần tra Đoàn Công an Khu Công nghiệp Đồng Văn phát hiện, thu giữ vật chứng và yêu cầu B về Trụ sở làm việc. Do không biết B đã chuyển hết gỗ trong xưởng ra bên ngoài chưa và sợ nếu người khác phát hiện việc B lấy trộm tài sản của Công ty mang ra ngoài tại vị trí mình bảo vệ thì bản thân sẽ bị xử lý, đuổi việc nên khoảng 23 giờ cùng ngày, H nhắn tin cho B “Chuyển đi hết chưa” nhưng không thấy B trả lời.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D còn xác định ngoài lần trộm cắp gỗ của Công ty TNHH X Việt Nam ngày 25/12/2019 thì trước đó cũng với cách thức nêu trên, Đặng Nhật B còn lấy trộm gỗ của Công ty 3 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào một ngày của tháng 10/2019 Đặng Nhật B đã lấy 15 tấm gỗ dán thành phẩm trong xưởng sản xuất; trong đó, có 10 tấm có KT (90x30x01)cm và 05 tấm có KT (180x30x01)cm, đưa qua ô cửa sổ ra ngoài xưởng sản xuất, dùng băng dính quấn thành 3 bó, mỗi bó có 5 tấm rồi vớt qua hàng rào của Công ty ra ngoài. Khoảng hơn 22 giờ khi mọi người về hết, B lấy xe mô tô BKS 90K1-0735, đi ra vị trí vớt gỗ trước đó để chở về nhà thì bị Phạm Trung H phát hiện và nói lập biên bản, báo về cho Công ty biết. B nói “Cho cháu xin, cháu mang về làm mấy việc linh tinh ở nhà, nếu chú lập biên bản thì cháu bị đuổi việc”. Thấy B nói vậy, H đồng ý bỏ qua và không báo về Công ty. Vài ngày sau đó, khi gặp H đang làm việc ở Công ty, B đưa cho H 50.000 đồng và nói “Chú cầm mấy đồng uống nước”, H không cầm nên B bỏ vào túi áo của H.

Lần thứ 2: Khoảng đầu tháng 11/2019, Đặng Nhật B làm ca 2 và lấy trộm 15 tấm gỗ dán thành phẩm trong xưởng sản xuất; trong đó, có 10 tấm KT (90x30x01)cm và 05 tấm có KT (180x30x01)cm, đưa qua ô cửa sổ ra ngoài, dùng băng dính quấn thành 3 bó, mỗi bó có 5 tấm rồi vớt qua hàng rào của Công ty ra ngoài. Khi hết giờ làm việc, B lấy xe mô tô BKS 90K1-0735, đi ra vị trí vớt gỗ trước đó để chở về nhà thì bị H phát hiện và H đồng ý bỏ qua cho B. Sau đó vài ngày, B đưa cho H 100.000 đồng, H không cầm nên B bỏ vào túi áo của H.

Lần thứ 3: Khoảng cuối tháng 11/2019, Đặng Nhật B làm ca 2 và lấy trộm 3 tấm gỗ óc chó kích thước khoảng (100x30x02)cm trong xưởng sản xuất và sử dụng xe mô tô BKS 90K1-0735 để chở về nhà. Lần trộm cắp này không bị phát hiện nên B không đưa tiền cho H như 02 lần trước đó.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại tuyến số 01 gần vị trí giao cắt tuyến số 05 của Khu công nghiệp Đ gồm: 03 hộp gỗ sơ chế gồm 16 tấm; trong đó, có 02 hộp, mỗi hộp 05 tấm, 01 hộp 06 tấm; chiều dài mỗi tấm là 181,8cm, chiều rộng là 30,3cm và độ dày 1,2cm; 10 tấm gỗ nguyên liệu gồm: 01 tấm có KT (218x21x3,3)cm; 01 tấm có KT (218x20,8x3,5)cm; 01 tấm có KT (248,2x23,5x3,4)cm; 01 tấm có KT (307,5x18,5,x3,4)cm; 01 tấm có KT(248,5x26,4x3,5)cm; 01 tấm có KT (248,2x23,5x3,4)cm; 01 tấm có KT (208x20,5x3,4)cm; 01 tấm có KT (248,4x24x3,5)cm; 01 tấm có KT (277x19x3,4)cm; 01 tấm có KT(304,1x20,5x3,4)cm và 01 xe mô tô BKS 90K1-0735. Thu của Đặng Nhật B: 01 điện thoại Master vỏ màu xanh, bên trong lắp 02 sim Viettel có số thuê bao 0983244588 và 0969153444. Thu giữ tại nhà ở của Đặng Nhật B, gồm 02 tấm gỗ ép KT (184x30x2,5)cm, 01 mặt sơn màu vàng nhạt; 01 tấm gỗ ép KT (184x18x2,5)cm, 01 mặt sơn màu vàng nhạt; 08 tấm gỗ ép KT (184x31x2,5)cm, 01 mặt sơn màu nâu (cánh dán); 01 tấm gỗ ép KT (139x31x1,2)cm, 01 mặt sơn màu nâu (cánh dán); 02 tấm gỗ ép KT (85x24x1,2)cm, 01 mặt sơn màu nâu (cánh dán); 03 tấm gỗ ép KT (43x31x1,2)cm, 01 mặt sơn màu nâu (cánh dán); 01 hòm gỗ ép hình chữ nhật KT (90x90x53)cm, gỗ ép dày 1,2cm, 01 mặt sơn màu nâu (cánh dán).

Quá trình điều tra xác định 43 tấm gỗ và 01 hòm gỗ thu giữ là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH X nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Công ty; đối với chiếc xe mô tô BKS 90K1-0735 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn

Thị H, chị H cho B mượn xe để đi làm, không biết B sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị H.

Tại các Bản Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐ ngày 30/12/2019; số 02/KL-HĐ ngày 05/02/2020; số 03/KL-HĐ ngày 05/02/2020 và số 04/KL-HĐ ngày 06/02/2020, Hội đồng định giá tài sản thị xã D kết luận: 26 tấm gỗ mà Đặng Nhật B chiếm đoạt của Công ty TNHH X Việt Nam ngày 25/12/2019 có giá là 7.200.000 đồng; 15 tấm gỗ dán thành phẩm Đặng Nhật B chiếm đoạt của Công ty TNHH X Việt Nam tháng 10/2019 có giá là 1.004.000 đồng; 15 tấm gỗ dán thành phẩm Đặng Nhật B chiếm đoạt của Công ty TNHH X Việt Nam đầu tháng 11/2019 có giá là 1.004.000 đồng và 03 tấm gỗ óc chó nguyên liệu Đặng Nhật B chiếm đoạt của Công ty TNHH X Việt Nam đầu tháng 11/2019 có giá là 543.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên, Lưu Quang T khai báo: Ngày 25/12/2019, T không biết việc Đặng Nhật B lấy trộm gỗ của Công ty cũng như không biết việc B mượn xe cải tiến của mình để chở gỗ lấy trộm. Khi T đem xe đến cổng Công ty thì không thấy B đâu. Đồng thời, T khai nhận, vào một ngày trong tháng 3/2019, T làm ca 2, thời gian từ 14 giờ đến 22 giờ đã lấy trộm 01 tấm gỗ dán thành phẩm kích thước khoảng (100x30x1,1)cm của Công ty, cho vào máy cắt thành 3 mảnh bằng nhau, đem vào phòng thay đồ bỏ vào ba lô đựng quần áo của mình, đem về nhà để đóng ghế ngồi, sau đó ghép bị hỏng nên T đã vứt đi. Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐ ngày 06/2/2020, Hội đồng định giá tài sản thị xã D kết luận: 01 tấm gỗ dán thành phẩm kích thước khoảng (100x30x1,1)cm mà Lưu Quang T chiếm đoạt của Công ty TNHH X Việt Nam vào khoảng tháng 3/2019 có giá là 61.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH X có quan điểm không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo (áp dụng thêm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Đặng Nhật B). Tuyên bố bị cáo Đặng Nhật B và Phạm Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt Đặng Nhật B 09 tháng tù; xử phạt Phạm Trung H 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, bị cáo Phạm Trung H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 08 tháng 7 năm 2020, bị cáo H có đơn đề nghị thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt thành xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của

Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo và xử phạt bị cáo Phạm Trung H 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói cuối cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp lệ được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Trung H khẳng định lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là hoàn toàn chính xác; Do tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo hoang mang, lo sợ nên khai không biết các lần Đặng Nhật B trộm cắp là không chính xác. Việc Đặng Nhật B 04 lần trộm cắp gỗ dán thành phẩm và gỗ óc chó nguyên liệu của Công ty TNHH X Việt Nam Khu Công nghiệp Đ thì Phạm Trung H có biết (03 lần) và đồng ý để B trộm cắp 03 lần. Tổng giá trị tài sản mà Đặng Nhật B trộm cắp (04 lần) của Công ty TNHH X Việt Nam là 9.751.000 đồng; Phạm Trung H đã giúp sức để B thực hiện trộm cắp (03 lần) của Công ty TNHH X Việt nam có trị giá 9.208.000 đồng. Như vậy, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Đặng Nhật B và Phạm Trung H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai báo thành khẩn; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tự nguyện nộp toàn án phí hình sự sơ thẩm thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm; gia đình có công với cách mạng, bố đẻ và mẹ đẻ bị cáo đều được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Mặc dù, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 tháng tù là phù hợp với hành vi mà bị cáo gây ra. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng, quá trình tại ngoại luôn chấp hành tốt nghĩa vụ công dân, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội và tại phiên tòa đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy, không nhất thiết phải cách ly ra khỏi

xã hội mà chỉ cần giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận số tiền 200.000 đồng mà bị cáo Phạm Trung H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001456 ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Hà Nam để đổi trừ khi thi hành án.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Trung H; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Trung H 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (16 tháng 7 năm 2020) về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Giao bị cáo Phạm Trung H cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Trung H không phải nộp. Ghi nhận số tiền 200.000 đồng mà bị cáo Phạm Trung H đã nộp theo Biên lai thu tiền số

0001456 ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND thị xã D;
- VKSND thị xã D;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- UBND phường Đ, thị xã D;
- Bị cáo; Bộ phận HCTP;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Thủy